

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MODULE SẢN PHỤ KHOA I

Tên môn học	Sản Phụ khoa I
Mã môn học	
Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng	
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ	6 tín chỉ (2 lý thuyết + 4 thực hành)
• Số lý thuyết/số buổi	30 tiết (14 tiết lý thuyết + 14 tiết học ca lâm sàng + 2 tiết giải đáp thi LT giữa kỳ)
• Số tiết thực hành/số buổi	8 tuần (các buổi sáng 40 buổi)
Môn học tiên quyết
Môn học song hành

1. MÔ TẢ

Môn học Sản Phụ Khoa được giảng dạy trong khung chương trình cung cấp những hiểu biết và những kỹ năng căn bản trong ngành sản phụ khoa, tạo nền kiến thức căn bản trong đào tạo một bác sĩ đa khoa tổng quát. Trong lĩnh vực sản khoa, các vấn đề căn bản của sản khoa được chia ra 7 chủ đề, khởi đầu từ sự thụ tinh và thụ thai, đi qua các giai đoạn của thai kỳ với những vấn đề đặc trưng của mô hình bệnh tật Việt Nam, cuộc chuyển dạ và những vấn đề liên quan, cuối cùng là chăm sóc sau sanh, bao gồm cả thực hành nuôi con bằng sữa mẹ.

Môn học Sản Phụ khoa bao gồm 2 phần:

- Sản Phụ khoa I: toàn bộ các vấn đề Sản khoa sẽ được học trong năm Y4
- Sản Phụ khoa II: toàn bộ các vấn đề Phụ khoa sẽ được học trong năm Y6

2. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tiếng Việt

Giáo trình Elearning: <http://elearning.yds.edu.vn>

Tiếng Anh

1. Hacker and Moore's. Essentials of Obstetrics and Gynaecology, 6th edition, 2016.
2. Gabbe, Steven G, editors. Obstetrics - Normal and Problem Pregnancy, 7th edition, 2017.
3. Cunningham, Leveno, and editors. Williams Obstetrics, 25th edition, 2018.

3. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức	1. Áp dụng kiến thức về sinh lý sinh dục nữ và thụ thai trong đánh giá thai kỳ, chuyển dạ và hậu sản bình thường hay bất thường	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2: Vận dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	2. Xác định có thai , định tuổi thai , thai nghén thất bại sớm	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	3. Giải thích và đánh giá các dạng xuất huyết âm đạo trong 3 tháng đầu thai kỳ	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2: Vận dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	4. Trình bày và giải thích lich tiêm chủng cho thai phụ, quy trình tầm soát nhiễm trùng bào thai, quy trình tầm soát lệch bội	C2: Vận dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C3: Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
	5. Trình bày được nguyên lý quản lý một thai kỳ được nhận diện là nguy cơ , một cuộc chuyển dạ và một trường hợp hậu sản bình thường hay bất thường	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2: Vận dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
		C3: Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
	6. Áp dụng kiến thức về cơ chế sinh bệnh, sinh lý bệnh, miễn dịch, dược lý vào việc điều trị, chăm sóc và phòng ngừa các bệnh trong thai kỳ TSG, Đái tháo đường, Sinh non	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2: Vận dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C3: Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
	7. Áp dụng kiến thức về Electronic Fetal Monitoring trong lượng giá sức khỏe thai bình thường và thai kỳ nguy cơ	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2: Vận dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	8. Áp dụng cơ chế sinh bệnh, sinh lý bệnh, miễn dịch, dược lý vào việc phát hiện, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và phòng ngừa các bất thường phát triển bào thai	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C3: Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
	9. Áp dụng kiến thức về sinh lý, giải phẫu, hình ảnh học, triệu chứng và bệnh học trong xử trí 5 cấp cứu sản khoa thường gặp: Võ tử cung, Nhau tiền đạo, Nhau bong non, Sản giật, Băng huyết sau sanh	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
		sức khỏe. C3: Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
	10. Trình bày và giải thích các nguyên tắc khi sử dụng thuốc trong thai kỳ, thuốc trong thời gian cho con bú, tránh thai trong thời gian cho con	C2: Vận dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C3: Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
	11. Giải thích và tham vấn nhu cầu dinh dưỡng trong thai kỳ, trong thời gian cho con bú	C2: Vận dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C3: Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
	12. Chăm sóc tuyến vú trong thời gian cho con bú	C1: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
Kỹ năng	1. Hỏi đầy đủ các thành phần trong bệnh sử và tiền sử của bệnh án sản khoa.	C4: Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.
	2. Giao tiếp tốt với thai phụ và gia đình	C8: Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân của người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	3. Thực hiện đầy đủ các bước khám thai	C4: Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
		<p>tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.</p> <p>C6: Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.</p> <p>C9: Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.</p>
	4. Phân tích được thông tin từ sổ khám thai	<p>C4: Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.</p> <p>C5: Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm.</p>
	5. Tư vấn chủng ngừa trong thai kỳ	<p>C7: Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp.</p>
	6. Tư vấn tầm soát tăng đường huyết thai kỳ, thiếu máu ở mẹ; Thalassemia, nhiễm trùng bào thai, lệch bội ở con	<p>C4: Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.</p> <p>C5: Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm.</p> <p>C9: Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.</p>

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
	7. Diễn giải kết quả test dung nạp 75g glucose	C7: Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp.
	8. Thực hiện 4 thủ thuật Leopold, đo BCTC, vòng bụng, bắt cơn gò, nghe tim thai, khám xóa mở CTC, ngôi thai, tình trạng ối, đánh giá độ lọt thai, khám khung chậu mẹ	C4: Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.
	9. Đọc và phân tích EFM	C4: Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.
	10. Đánh giá sản đồ	C4: Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến. C5: Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm.
	11. Thực hiện các bước dự phòng BHSS	C6: Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.
	12. Thực hiện chăm sóc thiết yếu cho trẻ sơ sinh, hướng dẫn trẻ bú mẹ đúng cách	C6: Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.
	13. Chăm sóc mẹ và bé trong những ngày đầu hậu sản	C6: Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa; đảm bảo

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
		chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.
	14. Kê toa thuốc và tham vấn sử dụng thuốc.	C6: Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.
	15. Tham vấn phòng ngừa các bệnh lý phổ biến trong thai kỳ	C7: Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp. C9: Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.
	16. Viết bệnh án sản khoa	C4: Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến. C5: Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm. C6: Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.
Thái độ	1. Đồng cảm, thấu cảm với gia đình thai phụ	C11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	2. Quan tâm tới cảm xúc, nhu cầu của thai phụ và gia đình.	C11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
	3. Tôn trọng, trung thực, bảo mật, có trách nhiệm với thai phụ và gia đình.	C10: Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	4. Tôn trọng tính riêng tư, tín ngưỡng của thai phụ và gia đình trong giao tiếp.	C11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	5. Quan tâm đến chi phí-hiệu quả, an toàn người bệnh trong can thiệp chẩn đoán, điều trị.	C10: Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	6. Tôn trọng, cộng tác tốt với điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế khác.	C10: Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
	7. Tuân thủ các nội qui, quy định của bộ môn, bệnh viện.	C10: Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

4. ĐÁNH GIÁ MODULE

Lý thuyết

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Trả lời câu MCQ trước tất cả các buổi giảng lý thuyết TBL	MT KT 1-12 MT TĐ 1-7	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài thi giữa kỳ trắc nghiệm lý thuyết (Sau bài 4: Quản lý thai ở nửa sau thai kỳ)	MT LT: 1-8, 10-11	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi trắc nghiệm lý thuyết	MT KT 1-12 MT TĐ 1-7	70%

Thực hành

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên	Mini-CEX	MT KN 1-16	Đạt 4/5 Mini-CEX, nếu không đạt sẽ bị trừ 1 điểm vào thi thực hành cuối kỳ Thực hiện Mini-CEX: nếu không làm đủ 4/5: cấm thi thực hành
A2. Đánh giá giữa kỳ	Thực hành giữa kỳ hình thức Mini-CEX (cuối tuần 5)	MT KN: 1-12	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi OSCE cuối đợt thực tập	MT KN 1-16	70%

LÝ THUYẾT: Câu hỏi trắc nghiệm (MCQ = Multiple Choice Question)

STT	Mục tiêu	Bài	Mức độ	Tổng
-----	----------	-----	--------	------

			Nhớ	Hiểu	Áp dụng	cộng
1	Áp dụng kiến thức về sinh lý sinh dục nữ và thụ thai trong đánh giá thai kỳ, chuyển dạ và hậu sản bình thường hay bất thường	Ba tháng đầu thai kỳ		2%	3%	25%
		Quản lý nửa đầu thai kỳ + Dinh dưỡng trong thai kỳ		2%	3%	
		Quản lý nửa sau thai kỳ		2%	3%	
		Quản lý một cuộc chuyển dạ		2%	3%	
		Chăm sóc hậu sản		2%	3%	
2	Xác định có thai, định tuổi thai, thai nghén thất bại sớm	Ba tháng đầu thai kỳ			5%	5%
3	Giải thích và đánh giá các dạng xuất huyết âm đạo trong 3 tháng đầu thai kỳ	Quản lý thai ở nửa đầu thai kỳ + dinh dưỡng trong thai kỳ		2%	3%	5%
4	Trình bày và giải thích lịch tiêm chủng cho thai phụ, quy trình tầm soát nhiễm trùng bào thai, quy trình tầm soát lệch bội	Quản lý thai ở nửa đầu thai kỳ + dinh dưỡng trong thai kỳ			5%	5%
5	Trình bày được nguyên lý quản lý một thai kỳ được nhận diện là nguy cơ, một cuộc chuyển dạ và một trường hợp hậu sản bình thường hay bất thường	Quản lý nửa đầu thai kỳ + Dinh dưỡng trong thai kỳ		1%	1%	10%
		Quản lý nửa sau thai kỳ		1%	1%	
		Quản lý một cuộc chuyển dạ		2%	2%	
		Chăm sóc hậu sản		1%	1%	
6	Áp dụng kiến thức về cơ chế sinh bệnh, sinh lý bệnh, miễn dịch, dược lý vào việc điều trị, chăm sóc và phòng ngừa các bệnh trong thai kỳ TSG, Đái tháo đường, Sinh non	Quản lý thai ở nửa sau thai kỳ			5%	5%
7	Áp dụng kiến thức về Electronic Fetal Monitoring trong lượng giá sức	Lượng giá sức khỏe thai			5%	5%

	khỏe thai bình thường và thai kỳ nguy cơ					
8	Áp dụng cơ chế sinh bệnh, sinh lý bệnh, miễn dịch, được lý vào việc phát hiện, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và phòng ngừa các bất thường phát triển bào thai	Quản lý nửa đầu thai kỳ + Dinh dưỡng			2%	5%
		Quản lý nửa sau thai kỳ			3%	
9	Áp dụng kiến thức về sinh lý, giải phẫu, hình ảnh học, triệu chứng và bệnh học trong xử trí 5 cấp cứu sản khoa thường gặp: Võ tử cung, Nhau tiền đạo, Nhau bong non, Sản giật, Băng huyết sau sanh	Các cấp cứu sản khoa			5%	5%
10	Trình bày và giải thích các nguyên tắc khi sử dụng thuốc trong thai kỳ, thuốc trong thời gian cho con bú, tránh thai trong thời gian cho con bú	Ba tháng đầu thai kỳ		2%	3%	20%
		Quản lý nửa đầu thai kỳ + Dinh dưỡng trong thai kỳ		2%	3%	
		Quản lý nửa sau thai kỳ		2%	3%	
		Chăm sóc hậu sản		2%	3%	
11	Giải thích và tham vấn nhu cầu dinh dưỡng trong thai kỳ, trong thời gian cho con bú	Quản lý nửa đầu thai kỳ + Dinh dưỡng			3%	5%
		Chăm sóc hậu sản			2%	
12	Chăm sóc tuyến vú trong thời gian cho con bú	Chăm sóc hậu sản			5%	5%
Tổng cộng			0%	25%	75%	100%

THỰC HÀNH

- Sinh viên sẽ đi luân 4 khoa lâm sàng sau: Khoa khám thai, Sản bệnh, Cấp cứu (ban ngày), Khoa Sanh (trực đêm)
- Sinh viên vắng > 1 ngày/ khoa lâm sàng hay >1 buổi trực đêm không lý do chính đáng sẽ bị cấm thi cuối kỳ (> 10%/ tổng số ngày của đợt thực tập)
- Kết thúc mỗi tuần, sinh viên sẽ được giảng viên lượng giá lâm sàng giữa kỳ và phản hồi bằng bảng kiểm mini-CEX vào thứ 6. Đạt 4/5 Mini-CEX; nếu không đạt thì sẽ bị trừ 1 điểm vào điểm thi thực hành cuối kỳ.

- Sinh viên sẽ được chia cố định tua trực với giảng viên, sinh viên sẽ làm portfolio, GV kiểm tra portfolio mỗi tuần.

Điểm lý thuyết học phần = (Điểm pre-test PBL x 0,1)+ (Điểm LT giữa kỳ x 0,2) + (Điểm LT cuối kỳ x 0,7)

ĐẠT LÝ THUYẾT: khi điểm lý thuyết học phần ≥ 4

Điểm thực hành học phần = (Điểm thi giữa kỳ x 0,3) * + (Điểm thi cuối kỳ x 0,7)**

* Đạt 4/5 Mini-CEX, nếu không đạt sẽ bị trừ 1 điểm vào thi thực hành cuối kỳ

**Cách tổ chức thi cuối kỳ và quy định điểm thi thực hành cuối kỳ:

- Hình thức: OSCE
- Số trạm: 6
- Sinh viên chỉ được phép không đạt (< 4 điểm) từ 2 trạm trở xuống.
- ĐẠT: SV phải đạt ≥ 4 điểm ở ≥ 4 trạm. Điểm cuối kỳ thực hành là điểm trung bình của 6 trạm
- KHÔNG ĐẠT: SV có điểm dưới 4 của 3 trạm trở lên. Điểm thực hành cuối kỳ là 3.

ĐẠT THỰC HÀNH HỌC PHẦN: khi điểm thi cuối kỳ ≥ 4 và điểm thực hành học phần ≥ 4

Cách báo cáo điểm thực hành học phần

▪ Nếu điểm thực hành cuối kỳ < 4 hoặc tổng điểm thực hành < 4 : được xem là KHÔNG ĐẠT.
Cách ghi điểm không đạt: ghi điểm cuối kỳ không đạt.

▪ Nếu điểm cuối kỳ đạt ≥ 4 và tổng điểm thực hành ≥ 4 : ghi tổng điểm thực hành

5. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Lý thuyết

Tên bài giảng	Số tiết	Phương pháp	Tên GV phụ trách	Mục tiêu	Bài đánh giá
<u>Bài 1. Ba tháng đầu thai kỳ</u> Xác định thai, định tuổi thai. Thai nghén thất bại sớm. Xuất huyết tử cung bất thường	4 tiết (2 tiết TBL + 2 tiết ca lâm sàng)	TBL	Bùi Chí Thương Hùynh Vĩnh Phạm Uyên Nguyễn thị Hương Xuân Vũ Thị Thục Anh	- Áp dụng kiến thức về sinh lý sinh dục nữ và thụ thai trong đánh giá thai kỳ - Xác định có thai, định tuổi thai, thai nghén thất bại sớm - Trình bày và giải thích các nguyên tắc khi sử dụng thuốc trong thai kỳ	Pretest, LT giữa kỳ, cuối kỳ
<u>Bài 2. Quản lý thai ở nửa đầu thai kỳ + Dinh dưỡng</u>	4 tiết (2 tiết	TBL	Trần Nhật Thăng Thân Trọng	-Áp dụng kiến thức về sinh lý sinh dục nữ và thụ thai trong	Pretest, LT giữa kỳ, cuối kỳ

Tên bài giảng	Số tiết	Phương pháp	Tên GV phụ trách	Mục tiêu	Bài đánh giá
<p><u>trong thai kỳ</u></p> <p>Tầm soát thiếu máu ở mẹ. Tầm soát Thalassemia, nhiễm trùng bào thai ở con.</p> <p>Phương tiện và chiến lược tầm soát lệch bội. Tầm soát bất thường hình thái học ở thai nhi</p>	TBL + 2 tiết ca lâm sàng)		<p>Thạch</p> <p>Ngô Thị Bình Lụa</p> <p>Nguyễn Đăng Phước Hiền</p> <p>Cao Thị Mai Phương</p>	<p>đánh giá thai kỳ</p> <p>-Giải thích và đánh giá các dạng xuất huyết âm đạo trong 3 tháng đầu thai kỳ</p> <p>-Trình bày và giải thích lịch tiêm chủng cho thai phụ, quy trình tầm soát nhiễm trùng bào thai, quy trình tầm soát lệch bội</p> <p>-Trình bày được nguyên lý quản lý một thai kỳ được nhận diện là nguy cơ</p> <p>-Áp dụng cơ chế sinh bệnh, sinh lý bệnh, miễn dịch, được lý vào việc phát hiện, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và phòng ngừa các bất thường phát triển bào thai</p> <p>-Trình bày và giải thích các nguyên tắc khi sử dụng thuốc trong thai kỳ</p> <p>-Giải thích và tham vấn nhu cầu dinh dưỡng trong thai kỳ</p>	
<p><u>Bài 3. Lượng giá SK thai</u></p> <p>Electronic Fetal Monitoring: Lượng giá sức khỏe thai cho thai kỳ bình thường, và thai kỳ</p>	4 tiết (2 tiết TBL + 2 tiết ca	TBL	<p>Võ Minh Tuấn</p> <p>Tô Mai Xuân Hồng</p> <p>Trần Nhật Huy</p> <p>Trương Ngọc</p>	<p>-Áp dụng dụng kiến thức về Electronic Fetal Monitoring trong lượng giá sức khỏe thai bình thường và thai kỳ nguy cơ</p>	Pretest, LT giữa kỳ, cuối kỳ

Tên bài giảng	Số tiết	Phương pháp	Tên GV phụ trách	Mục tiêu	Bài đánh giá
nguy cơ cao	lâm sàng)		Diễm Trinh Nguyễn Thị Ngọc Trúc		
<u>Bài 4. Quản lý thai ở nửa sau thai kỳ</u> Tăng huyết áp thai kỳ, tiền sản giật và sản giật. Sanh non và các vấn đề liên quan Bất thường tăng trưởng bào thai: FGR, SGA và LGA. Đái tháo đường thai kỳ	4 tiết (2 tiết TBL + 2 tiết ca lâm sàng)	TBL	Âu Nhựt Luân Nguyễn Hữu Trung Đỗ Thị Ngọc Mỹ Nguyễn Vũ Hà Phúc Trần Thị Minh Châu	-Áp dụng cơ chế sinh bệnh, sinh lý bệnh, miễn dịch, được lý vào việc phát hiện, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và phòng ngừa các bất thường phát triển bào thai -Trình bày và giải thích các nguyên tắc khi sử dụng thuốc trong thai kỳ	
Thi lý thuyết giữa kỳ					Lý thuyết giữa kỳ
<i>Giải đáp thắc mắc sau thi giữa kỳ</i>	2 tiết				
<u>Bài 5. Quản lý chuyển dạ bình thường – bất thường</u> Chuyển dạ bình thường. Chuyển dạ bất thường. Chăm sóc sơ sinh. Hồi sức sơ sinh.	4 tiết (2 tiết TBL + 2 tiết ca lâm sàng)	TBL	Hồ Viết Thắng Phạm thanh Hoàng Nguyễn Duy Hoàng Minh tâm Phạm Hùng Cường	-Áp dụng kiến thức về sinh lý sinh dục nữ và thụ thai trong đánh giá một cuộc chuyển dạ -Trình bày được nguyên lý quản lý một cuộc chuyển dạ bình thường hay bất thường	Pretest, LT cuối kỳ
<u>Bài 6. Các cấp cứu sản khoa</u> Băng huyết sau sanh. Vỡ tử cung. Sốc sản khoa. Nhau tiền đạo. Nhau bong non. Sa dây rốn.	4 tiết (2 tiết TBL + 2 tiết ca lâm	TBL	Vương Thị Ngọc Lan Nguyễn Hồng Hoa Nguyễn thị Bích Quy	-Áp dụng kiến thức về sinh lý, giải phẫu, hình ảnh học, triệu chứng và bệnh học trong xử trí 5 cấp cứu sản khoa thường gặp: Vỡ tử cung, Nhau tiền đạo, Nhau	Pretest, LT cuối kỳ

Tên bài giảng	Số tiết	Phương pháp	Tên GV phụ trách	Mục tiêu	Bài đánh giá
	sàng)			bong non, Sản giật, Băng huyết sau sanh	
<u>Bài 7. Chăm sóc thiết yếu hậu sản</u> Chăm sóc mẹ ở thời kỳ hậu sản. Chăm sóc sơ sinh các ngày đầu. Thực hành nuôi con bằng sữa mẹ.	4 tiết (2 tiết TBL + 2 tiết ca lâm sàng)	TBL	Trần Lê Thủy Phan Nguyễn Hoàng Vân Lê Thị Mỹ Trinh Nguyễn Văn Yến Nhi	-Áp dụng kiến thức về sinh lý sinh dục nữ và thụ thai trong đánh giá hậu sản bình thường hay bất thường -Trình bày được nguyên lý quản lý một trường hợp hậu sản bình thường hay bất thường -Trình bày và giải thích các nguyên tắc khi sử dụng thuốc trong thời gian cho con bú, tránh thai trong thời gian cho con bú -Giải thích và tham vấn nhu cầu dinh dưỡng trong thời gian cho con bú -Chăm sóc tuyến vú trong thời gian cho con bú	Pretest, LT cuối kỳ
Thi lý thuyết cuối kỳ					Lý thuyết cuối kỳ
Tổng cộng	14 tiết TBL + 14 tiết ca lâm sàng + 2 tiết giải đáp				

Tên bài giảng	Số tiết	Phương pháp	Tên GV phụ trách	Mục tiêu	Bài đánh giá
	thắc mắc giữa kỳ				

NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC THỰC HÀNH BỆNH VIỆN

Nội dung thực hành lâm sàng

Sinh viên sẽ đi luân 4 khoa lâm sàng sau: Khoa Khám thai (2 ngày/tuần), Sản bệnh (2 ngày/tuần), Cấp cứu (1 ngày/tuần) liên tục trong 8 tuần; Khoa Sanh (trực đêm 1 lần/tuần).

STT	Mục tiêu kỹ năng	Nơi SV thực hành	Bài đánh giá
1	Hỏi đầy đủ các thành phần trong bệnh sử và tiền sử của bệnh án sản khoa.	Tất cả các khoa	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
2	Giao tiếp tốt với thai phụ và gia đình	Tất cả các khoa	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
3	Thực hiện đầy đủ các bước khám thai	Khoa Khám thai	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
4	Phân tích được sổ khám thai	Tất cả các khoa	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
5	Nắm vững lịch tiêm VAT cho thai phụ	Khoa Khám thai	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
6	Nắm vững lịch tầm soát đái tháo đường thai kỳ, tầm soát thiếu máu, Thalassemia, TORCH, lệch bội	Khoa Khám thai	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
7	Chăm sóc mẹ và bé trong những ngày đầu hậu sản	Khoa Sanh Khoa Sản bệnh	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
8	Thực hiện 4 thủ thuật Leopold, đo BCTC, vòng bụng, bắt cơn gò, nghe tim thai, khám xóa mở CTC, ngôi thai, tình trạng ối, đánh giá độ lọt thai, khám khung chậu mẹ	Khoa Khám thai Khoa Sanh Khoa Cấp cứu	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
9	Đọc và phân tích CTG	Tất cả các khoa	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
10	Đánh giá sản đồ	Khoa Sanh	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
11	Thực hiện các bước dự phòng BHSS	Khoa Sanh	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
12	Phát hiện sớm cấp cứu sản khoa	Khoa Cấp cứu	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
13	Thực hiện chăm sóc thiết yếu cho trẻ sơ sinh	Khoa Sanh	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
14	Hướng dẫn trẻ bú mẹ đúng cách	Khoa Sanh Khoa Sản bệnh	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
15	Tham vấn phòng ngừa các bệnh lý trong thai kỳ phổ biến.	Tất cả các khoa	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ

16	Viết bệnh án sản khoa	Tất cả các khoa	Mini-CEX, giữa kỳ, cuối kỳ
----	-----------------------	-----------------	----------------------------

Hoạt động dạy-học thực hành lâm sàng

STT	Hoạt động học tập (của sinh viên)	Hoạt động giảng dạy (của giảng viên)
1	Thăm khám bệnh nhân phụ trách mỗi ngày	Giảng dạy tại giường: mô hình RIME
2	Làm bệnh án bệnh nhân mới nhập viện	Sửa bệnh án và phản hồi
3	Khám bệnh nhân ở phòng khám thai	Giảng dạy theo ca LS: mô hình RIME
4	Trực đêm (7:00 PM – 7:00 AM) + giao ban sáng	Giao ban mỗi sáng: mô hình RIME
5	Trình ca lâm sàng	Bình bệnh án, thảo luận.
6	Thực hiện chỉ tiêu (portfolio, ghi chép ca bệnh theo dõi vào portfolio)	Giám sát dựa trên bảng kiểm và phản hồi
7	Trình bệnh tập trung	Bình bệnh án, thảo luận.

6. QUY ĐỊNH CỦA MODULE

Về điều kiện dự thi và thi lại:

Lý thuyết:

- Sinh viên phải tham gia $\geq 75\%$ các buổi giảng lý thuyết và phải tham dự $\geq 80\%$ các buổi nhóm thảo luận ca lâm sàng
- Cấm thi lý thuyết lần 1: khi SV vắng $>25\%$ số buổi học lý thuyết hay SV vắng $>20\%$ số buổi thảo luận ca lâm sàng
- Để đủ điều kiện thi lý thuyết lần 2: sinh viên phải học bù các buổi vắng lý thuyết và ca lâm sàng.
- Đối với các sinh viên thi 2 lần không đạt, sinh viên sẽ học lại toàn bộ phần lý thuyết và thi vào những năm học sau

Thực hành

- Sinh viên vắng > 1 ngày/ khoa lâm sàng hay >1 buổi trực đêm không lý do chính đáng sẽ bị cấm thi cuối kỳ ($> 10\%$ / tổng số ngày của đợt thực tập)
- Kết thúc mỗi tuần, sinh viên sẽ được giảng viên lượng giá lâm sàng giữa kỳ và phản hồi bằng bảng kiểm mini-CEX vào thứ 6. Phải thực hiện đủ 4/5 Mini-CEX. Đây là điều kiện để thi cuối kỳ.
- Cấm thi lần 1: SV vắng đi trại hay đi trực theo thời gian quy định hay không thực hiện đủ 4/5 Mini-CEX
- Để đủ điều kiện thi thực hành lần 2: SV phải thực tập lại 50% tổng thời gian thực hành của môn học trong thời gian trước hè.
- Sinh viên thi lại lần 2 trở lên, phải thi lại toàn bộ các trạm OSCE

- Đối với sinh viên thi 2 lần thực hành không đạt: sinh viên phải học lại toàn bộ phần thực hành và thi vào những năm học sau

7. PHỤ TRÁCH MODULE

- Bộ môn: Sản Phụ khoa
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Sản phụ khoa – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, 217 Hồng Bàng, Quận 5, TPHCM.
- Điện thoại liên hệ: 0839252263 (Tổ Bộ môn Từ Dũ)

Ngày 05 tháng 08 năm 2019

Trưởng Bộ môn

TS. Vương Thị Ngọc Lan